

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

-Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Xuân Chuyên

2.Ông Trần Thanh Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 10/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Gunja-dong 177-7, Gwangjin-gu, Seoul-Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L là : Luật sư Phan Văn T - Văn phòng luật sư Phan T và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Số 87, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc).

Địa chỉ cuối cùng của anh Vũ Văn B ở Việt Nam: Làng Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 22/02/2019 (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Chị và anh Vũ Văn B kết hôn năm 2015, trước khi kết hôn anh và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh làm dâu ở chung cùng gia đình anh. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống tại gia đình nhà chồng vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau do quan điểm sống giữa anh và chị trái ngược nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Đến năm 2017 do kinh tế của hai vợ chồng gặp khó khăn, anh B đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc, nhưng chị không rõ địa chỉ của anh B ở Hàn Quốc, lúc anh B đi lao động thì tình cảm vợ chồng chị ngày càng xa cách anh B ít gọi điện thoại về cho chị và mỗi lần gọi điện về thường xuyên cãi nhau trên điện thoại, mỗi người một quan điểm khác nhau không cùng tiếng nói chung, do vậy mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Đến tháng 3/2018 chị đi du học tại Hàn Quốc vì vậy từ đó đến nay chị và anh B không liên lạc gì với nhau nữa.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn B.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo A sinh ngày 25/9/2015. Con chung chị và anh B tự thỏa thuận với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L còn trình bày: Anh B đi lao động ở Hàn Quốc do vợ chồng không liên lạc nên chị không biết địa chỉ của anh B Tại hàn Quốc, chị có hỏi gia đình anh B địa chỉ của anh B ở Hàn Quốc để thuận lợi cho việc chị khởi kiện xin ly hôn anh B nhưng gia đình anh B cố tình giấu không cung cấp địa chỉ cho chị biết nên chị không cung cấp cho Tòa án được. Chị chỉ cung cấp được địa chỉ cuối cùng của anh B ở Việt Nam là tại thôn Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị đề nghị Tòa án xác minh và yêu cầu bổ đề của anh B là ông Vũ Văn C, sinh năm 1967 trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin và địa chỉ cụ thể của anh B ở Hàn Quốc cho Tòa án.

Do chị đang học tập tại Hàn Quốc nên chị đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh B. Chị ủy quyền cho Luật sư Phan Văn T, sinh năm 1955, địa chỉ Số 87, đường Nguyễn Đình C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị và thông báo lại cho chị biết.

Bị đơn anh Vũ Văn B hiện đang lao động tại Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

Do không có địa chỉ của anh B tại Hàn Quốc, ngày 18/3/2019 và ngày 25/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh B là ông Vũ Văn C, sinh năm 1967 trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông C thông báo cho anh B biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Vũ Văn B; yêu cầu anh B viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông C cung cấp địa chỉ cụ thể của anh B ở Hàn Quốc. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc ông C vẫn giữ nguyên quan điểm là anh B ở Hàn Quốc vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh B ở Hàn Quốc cho Tòa án vì đây là việc cá nhân của anh B, đồng thời ông cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh B biết để anh B gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh B gửi về.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Văn B vắng mặt không có lý do.

Do vắng mặt các đương sự nên Hội đồng xét xử đã công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị L, anh B bản làm việc với bố đẻ của anh B là ông Vũ Văn C và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt tại phiên tòa có gửi bản luận cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Vũ Văn B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án;

-Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh B đang ở nước ngoài không có địa chỉ Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do.

-Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Vũ Văn B. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L.

Đối với bị đơn là anh Vũ Văn B do không có địa chỉ của anh B đang lao động tại Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh B là ông Vũ Văn C để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Chinh thông báo cho anh B biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Vũ Văn B; yêu cầu anh B viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông Chinh cung cấp địa chỉ cụ thể của anh B ở Hàn Quốc. Ông C trình bày anh B vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ 2 mà ông C vẫn không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn anh Vũ Văn B cho Tòa án cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh B biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Văn B.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thanh L là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Vũ Văn B, anh B hiện đang lao động tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ; địa chỉ cuối cùng của anh B ở Việt Nam: Thôn Đ, xã Vũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Vũ Văn B kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày: Sau khi kết hôn chị về nhà anh B làm dâu ở chung cùng gia đình anh. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn hay cãi nhau do quan điểm sống của mỗi người trái ngược nhau. Đến năm 2017 do kinh tế của hai vợ chồng gặp khó khăn anh B đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, anh B ít gọi điện thoại về và mỗi lần điện thoại về thường hay cãi nhau trên điện thoại. Đến tháng 3/2018 chị đi du học tại Hàn Quốc và từ đó đến nay anh chị không liên lạc gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L khởi kiện xin ly hôn anh B.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của của chị L đối với anh B. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống giữa chị L và anh B thời gian không dài từ khi kết hôn năm 2015 đến năm 2017, anh B đi lao động tại Hàn Quốc. Do vợ chồng sống xa cách nhau, ít liên lạc, mỗi lần vợ chồng liên lạc bằng điện thoại thì xảy ra cãi nhau. Đến tháng 3 năm 2018 chị L đi du học vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lam. Chị

Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Vũ Văn B.

[4]. Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo A, sinh 25/9/2015. Chị L và anh B tự thỏa thuận với nhau về việc con chung. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Vũ Văn B.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000234 ngày 13/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị L đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh L đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ nhận được bản án; Anh Vũ Văn B hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
-UBND xã Vũ Xá, huyện Lục Nam,
tỉnh Bắc Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hiền

